TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 571/2025/DS-ST
Ngày: 22/9/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ;
2. Ông Danh Cư.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bạch Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1, địa chỉ: số 126 đường Lê Quyên, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 483/2025/TLST-DS ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2025/QĐXXST-DS ngày 01/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2025/QĐST-DS ngày 28/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q
Địa chỉ: Tầng 1 và 2 tòa nhà S, số A đường P, phường BN, Quận M (nay là phường SG), Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng M – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (vắng mặt); bà Hồ Thị N – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (vắng mặt); bà Nguyễn Thị Thanh V1 - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (vắng mặt) và ông Nguyễn Huy C – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (có mặt). Là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền ngày 08/4/2025 và ngày 10/6/2025.

- *Bị đơn*: Ông Lê Quang V, sinh năm 1996
Địa chỉ: Số B đường NTT, Phường H, Quận T (nay là phường CH), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ông Nguyễn Huy C là đại diện theo ủy quyền trình bày:

* Ngày 21/5/2022, Ngân hàng và ông Lê Quang V ký kết Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 250.000.000đồng;

- Mục đích vay: Vay tín chấp cán bộ nhân viên;

- Thời hạn cho vay: 60 tháng;

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân 11%/năm, Mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay. Hoàn trả khoản tín dụng gốc và lãi hàng tháng vào ngày 26, mỗi tháng trả gốc và lãi số tiền là 5.441.183đồng, số tiền còn lại trả vào kỳ cuối. Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;

- Lãi suất chậm thanh toán là 10%/năm.

Theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân theo yêu cầu của ông V bằng hình thức tiền mặt số tiền 250.000.000đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng này, ông Lê Quang V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 97.941.294đồng, trong đó nợ gốc là 58.260.665đồng; nợ lãi là 39.680.629đồng. Tuy nhiên, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản nợ bắt đầu quá hạn từ ngày 26/12/2023. Ngày 22/5/2024, Ngân hàng đã thông báo đến ông V về việc thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn. Đến ngày 31/5/2025, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của ông V sang quá hạn.

Tính đến ngày 01/8/2025, ông V còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 253.239.957đồng trong đó nợ gốc là 191.739.335đồng, nợ lãi trong hạn là 13.718.567đồng, nợ lãi quá hạn là 47.782.055đồng.

* Ngày 14/9/2022, ông V đã có đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Quang V, chi tiết như sau: Số thẻ: 5268870000087785; Loại thẻ: VIB Rewards Unlimited; Hạn mức thẻ: 76.000.000đồng; Hiệu lực thẻ: 30/9/2027; Lãi suất, phí: theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện của VIB từng thời kỳ.

- Lãi suất trong hạn và quá hạn: 32,5%/năm.

- Các loại phí theo thoả thuận của các bên bao gồm phí thường niên là 499.000đồng/năm; phí chậm thanh toán là 4%/tháng (tối thiểu là 200.000đồng, tối đa là 2.000.000đồng); phí vượt hạn mức là 4%/tháng (tối thiểu 50.000đồng).

- Thứ tự ưu tiên thanh toán như sau: (1) Phí thường niên; (2) Lãi; (3) Phí rút tiền mặt; (4) Các phí khác như phí vượt hạn mức, phí chậm thanh toán…; (5) Các khoản giao dịch rút tiền mặt; (6) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ; (7) Các khoản giao dịch khác.

Từ ngày 09/11/2023, ông V đã chậm thanh toán nợ thẻ tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông V trả nợ nhưng ông V vẫn không thực hiện trả nợ. Tính đến ngày 01/8/2025, ông V còn nợ Ngân hàng đối với khoản vay thẻ tín dụng tổng cộng là 116.910.617đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 68.113.957đồng;
- Nợ lãi: 40.149.912đồng;
- Nợ phí phạt chậm thanh toán: 8.000.000đồng;
- Nợ phí vượt hạn mức: 147.748đồng;
- Nợ phí thường niên: 499.000đồng;

Từ ngày 10/02/2024, Ngân hàng tạm ngừng tính các khoản phí đối với khoản nợ của Thẻ tín dụng Số thẻ: 5268870000087785.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc ông Lê Quang V trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q một lần toàn bộ số tiền nợ là 253.239.957đồng trong đó nợ gốc là 191.739.335đồng, nợ lãi trong hạn là 13.718.567đồng, nợ lãi quá hạn là 47.782.055đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022.

- Buộc ông Lê Quang V trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q một lần toàn bộ số tiền nợ là 116.910.617đồng trong đó nợ gốc là 68.113.957đồng, nợ lãi quá hạn là 40.149.912đồng, nợ phí phạt chậm thanh toán là 8.000.000đồng, nợ phí vượt hạn mức là 147.748đồng, nợ phí thường niên là 499.000đồng theo Đề nghị phát hành thẻ ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

- Buộc ông Lê Quang V phải tiếp tục chịu tiền lãi từ ngày 02/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022; Đề nghị phát hành thẻ ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vì ông V không có thiện chí có mặt để giải quyết vụ án.

Bị đơn là ông Lê Quang V được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và giấy triệu tập đương sự đến Tòa án làm việc nhưng ông V vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là Ngân hàng có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Huy C trình bày:

Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc ông Lê Quang V trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 259.056.050đồng trong đó nợ gốc là 191.739.335đồng, nợ lãi trong hạn là 13.718.567đồng, nợ lãi quá hạn là 53.598.148đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022.

- Buộc ông Lê Quang V trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 120.064.386đồng trong đó nợ gốc là 68.113.957đồng, nợ lãi quá

hạn là 43.303.681đồng, nợ phí phạt chậm thanh toán là 8.000.000đồng, nợ phí vượt hạn mức là 147.748đồng, nợ phí thường niên là 499.000đồng theo Đề nghị phát hành thẻ ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

- Buộc ông Lê Quang V phải tiếp tục chịu tiền lãi từ ngày 23/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022; Đề nghị phát hành thẻ ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Bị đơn là ông Lê Quang V được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông V vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng yêu cầu bị đơn là ông Lê Quang V có địa chỉ tại phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh, phải trả một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bị đơn là ông Lê Quang V được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông V vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bị đơn là ông Lê Quang V đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông V vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Như vậy, ông V đã tự từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2.1] Về hình thức của hợp đồng:

Ông Lê Quang V có ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022 với mục đích vay là vay tín chấp cán bộ nhân viên. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông V theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022.

Ông Lê Quang V có ký với ngân hàng Đề nghị phát hành thẻ ký ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Quang V, chi tiết như sau: Số thẻ: 5268870000087785; Loại thẻ: VIB Rewards Unlimited; Hạn mức thẻ: 76.000.000đồng; Hiệu lực thẻ: 30/9/2027; Lãi suất, phí: theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện của VIB từng thời kỳ.

Việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản do các bên thỏa thuận trong các hợp đồng và khế ước nhận nợ đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại Điều 91, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy các hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi:

Căn cứ Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022, Ngân hàng đã giải ngân đủ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022 và các bên thỏa thuận về lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11%/năm, mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay. Các bên thỏa thuận mức lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất cho vay trong hạn và mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tại Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng được phát hành kèm theo và là một phần không thể tách rời của hợp đồng tín dụng này. Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận việc trả nợ gốc và lãi được thực hiện hàng tháng vào ngày 26, mỗi tháng trả gốc và lãi số tiền là 5.441.183đồng bắt đầu từ ngày 26/6/2022, số tiền còn lại trả vào kỳ cuối. Ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản nợ bắt đầu quá hạn từ ngày 26/12/2023. Ngày 22/5/2024, Ngân hàng đã thông báo đến ông V về việc thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn. Đến ngày 31/5/2025, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của ông V sang quá hạn.

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ ký ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Quang V, chi tiết như sau: Số thẻ: 5268870000087785; Loại thẻ: VIB Rewards Unlimited; Hạn mức thẻ: 76.000.000đồng; Hiệu lực thẻ: 30/9/2027; Lãi suất, phí: theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện của VIB từng thời kỳ. Các bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn và quá hạn: 32,5%/năm; các loại phí theo thoả thuận của các bên bao gồm phí thường niên là 499.000đồng/năm; phí chậm thanh

toán là 4%/tháng (tối thiểu là 200.000đồng, tối đa là 2.000.000đồng); phí vượt hạn mức là 4%/tháng (tối thiểu 50.000đồng). Thứ tự ưu tiên thanh toán như sau: (1) Phí thường niên; (2) Lãi; (3) Phí rút tiền mặt; (4) Các phí khác như phí vượt hạn mức, phí chậm thanh toán…; (5) Các khoản giao dịch rút tiền mặt; (6) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ; (7) Các khoản giao dịch khác. Từ ngày 09/11/2023, ông V đã chậm thanh toán nợ thẻ tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông V trả nợ nhưng ông V vẫn không thực hiện trả nợ. Từ ngày 10/02/2024, Ngân hàng tạm ngừng tính các khoản phí đối với khoản nợ của Thẻ tín dụng Số thẻ: 5268870000087785.

Xét thỏa thuận về lãi suất nêu trên của các bên là phù hợp với quy định của Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên có cơ sở được chấp nhận.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ bao gồm: Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022; Đề nghị phát hành thẻ ký ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB; Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng; Biểu phí VIB Rewards Unlimited hiệu lực ngày 11/7/2022 và các Bảng chi tiết tính lãi của khách hàng, có đủ cơ sở xác định ông V còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 22/9/2025 như sau:

- Số tiền còn nợ tổng cộng là 259.056.050đồng trong đó nợ gốc là 191.739.335đồng, nợ lãi trong hạn là 13.718.567đồng, nợ lãi quá hạn là 53.598.148đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022.

- Số tiền còn nợ tổng cộng là 120.064.386đồng trong đó nợ gốc là 68.113.957đồng, nợ lãi quá hạn là 43.303.681đồng, nợ phí phạt chậm thanh toán là 8.000.000đồng, nợ phí vượt hạn mức là 147.748 đồng, nợ phí thường niên là 499.000đồng theo Đề nghị phát hành thẻ ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Như vậy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Đề nghị phát hành thẻ nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại các hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên có cơ sở chấp nhận.

Ngân hàng yêu cầu ông V phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 trên số tiền nợ chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nên bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 90 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q.

Buộc ông Lê Quang V trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền còn nợ là 259.056.050đồng (hai trăm năm mươi chín triệu không trăm năm mươi sáu ngàn không trăm năm mươi đồng) trong đó nợ gốc là 191.739.335đồng (một trăm chín mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn ba trăm ba mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 13.718.567đồng (mười ba triệu bảy trăm mười tám ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 53.598.148đồng (năm mươi ba triệu năm trăm chín mươi tám ngàn một trăm bốn mươi tám đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/2022.

Buộc ông Lê Quang V trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 120.064.386đồng (một trăm hai mươi triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) trong đó nợ gốc là 68.113.957đồng (sáu mươi tám triệu một trăm mười ba ngàn chín trăm năm mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 43.303.681đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm lẻ ba ngàn sáu trăm tám mươi mốt đồng), nợ phí phạt chậm thanh toán là 8.000.000đồng (tám triệu đồng), nợ phí vượt hạn mức là 147.748đồng (một trăm bốn mươi bảy ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng), nợ phí thường niên là 499.000đồng (bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng) theo Đề nghị phát hành thẻ ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Kể từ ngày 23/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ, ông Lê Quang V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5329909.22 ngày 21/5/2022; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5329909.22 ngày 24/5/202; Đề nghị phát hành thẻ ngày 14/9/2022 và Bản chấp thuận về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.956.022đồng (mười tám triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn không trăm hai mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP Q được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.651.717đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi mốt ngàn bảy trăm mười bảy đồng) theo Biên lai số 0074012 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lê Quang V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Yến